

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ - NGÀNH KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 452/QĐ/ĐHTL của Hiệu trưởng ngày 24 tháng 05 năm 2011)

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Năm thứ 4		Năm thứ 5	
						HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9	HK10
I	GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	GENERAL EDUCATION			42										
I.1	Chính trị Mác - Lênin	Political Subjects			12										
	Pháp luật đại cương			Những nguyên lý cơ bản Chủ nghĩa Mác Lênin	2	2									
1	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin I	Basic Principles of Marxist Leninism I	IDEO111	Những nguyên lý cơ bản Chủ nghĩa Mác Lênin	2	2									
2	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin II	Basic Principles of Marxist Leninism II	IDEO122	Những nguyên lý cơ bản Chủ nghĩa Mác Lênin	3	3									
3	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	Vietnam Communist Party's Revolution Line	IDEO234	Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3		3								
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Ideology	IDEO243	Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	2		2								
I.2	Khoa học tự nhiên và tin học	Natural Science & computer			26										
5	Toán I (Giải tích một biến)	Mathematics I (Single Variable Calculus)	MATH111	Toán học	3	3									
6	Toán II (Giải tích nhiều biến)	Mathematics II (Multivariable Calculus)	MATH122	Toán học	3		3								
7	Toán III (Đại số tuyến tính)	Mathematics III (Linear Algebra)	MATH232	Toán học	3	3									
8	Toán IVa (Phương trình vi phân)	Mathematics IVa (Differential Equation)	MATH243	Toán học	2		2								
9	Toán V (Xác suất thống kê)	Mathematics V (Probability Statistics)	MATH253	Toán học	3			3							
10	Vật lý I	Physics I	PHYS112	Vật lý	3		3								
11	Vật lý II	Physics II	PHYS233	Vật lý	3			3							
12	Hóa đại cương I	General Chemistry I	CHEM112	Hóa học	3			3							
13	Tin đại cương	Introduction to Engineering Programming	ENGR122	Khoa học máy tính và công nghệ phần mềm	3		3								
I.3	Tiếng Anh	English		Tiếng Anh	4										
14	Tiếng Anh	English	ENGL121	Tiếng Anh	4	4									
II	GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	PROFESSIONAL EDUCATION			104										
II.1	Cơ sở khối ngành	Foundation Subjects			24										
15	Cơ học cơ sở I	Engineering Mechanics 1	MECH213	Cơ học kỹ thuật	3			3							
16	Cơ học cơ sở II	Engineering Mechanics 2	MECH224	Cơ học kỹ thuật	3			3							
17	Sức bền vật liệu I	Strength of Materials 1	CE214	Sức bền - Kết cấu	3			3							
18	Cơ học kết cấu	Mechanics of Engineering Structures	CE345	Sức bền - Kết cấu	4					4					
19	Sức bền vật liệu II	Strength of Materials 2	CE325	Sức bền - Kết cấu	2					2					
20	Cơ học chất lỏng	Fluid Mechanics	FLME214	Thủy lực	3			3							
21	Trắc địa	Surveying	SURV214	Trắc địa	2			2							
22	Thực tập trắc địa	Practice of Surveying	SURV224	Trắc địa	1			1							
23	Đồ họa kỹ thuật	Technical Graphics	DRAW214	Đồ họa kỹ thuật	3			3							

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ - NGÀNH KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 452/QĐ/ĐHTL của Hiệu trưởng ngày 24 tháng 05 năm 2011)

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Năm thứ 4		Năm thứ 5	
						HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9	HK10
II.2	Kiến thức cơ sở ngành	Core Subjects			19										
24	Địa chất công trình	Engineering Geology	GEOT234	Địa kỹ thuật	3					3					
25	Cơ học đất	Soil Mechanics	GEOT325	Địa kỹ thuật	3						3				
26	Nền móng	Foundation Engineering	GEOT336	Địa kỹ thuật	3							3			
27	Phân tích ứng suất	Stress Analysis	CE376	Sức bền - Kết cấu	3						3				
28	Động lực học công trình	Dynamics of Structures	CE467	Sức bền - Kết cấu	2						2				
29	Vật liệu xây dựng	Civil Engineering Materials	CE315	Vật liệu xây dựng	3			3							
30	Đánh giá tác động môi trường	Environment Impact Assessment	ENV316	Quản lý môi trường	2							2			
II.3	Kiến thức ngành	Core Area Subjects			11										
31	Kết cấu bê tông cốt thép	Reinforced Concrete Structures	CEI485	Kết cấu công trình	3						3				
32	Kết cấu thép	Steel Structures	CEI496	Kết cấu công trình	2						2				
33	Kỹ thuật và tổ chức xây dựng	Construction Engineering Technology and Management	CECT417	Công nghệ và quản lý xây dựng	3								3		
34	Đồ án kỹ thuật và tổ chức xây dựng	Project of Construction Engineering Technology and Management	CECT427	Công nghệ và quản lý xây dựng	1								1		
35	Kinh tế xây dựng	Construction Economics	CECON316	Kinh tế	2							2			
II.4	Kiến thức chuyên ngành	Hydraulic Structures			19										
36	Thủy lực công trình	Hydraulics Engineering	HYDR325	Thủy lực	3					3					
37	Thủy văn công trình	Engineering Hydrology	HYDR346	Thủy văn và tài nguyên nước	3					3					
38	Đồ án kết cấu bê tông cốt thép	Project of Reinforced Concrete Structures	CE487	Kết cấu công trình	1						1				
39	Đồ án kết cấu thép	Project of Steel Structures	CE497	Kết cấu công trình	1						1				
40	Giới thiệu và cơ sở thiết kế công trình thủy	Introduction to Hydraulic Structures Design	CEHS417	Thủy công	2							2			
41	Công trình trên hệ thống thủy lợi	Structures in Hydraulic Systems	CEHS418	Thủy công	2									2	
42	Đồ án công trình trên hệ thống thủy lợi	Project of Structures in Hydraulic Systems	CEHS428	Thủy công	1									1	
43	Đập và hồ chứa	Dams and Reservoirs	CEHS427	Thủy công	3								3		
44	Đồ án đập và hồ chứa	Project of Dams and Reservoirs	CEHS437	Thủy công	1								1		
45	Thực tập cán bộ kỹ thuật trong kỹ thuật công trình	Practice as technical staff	CEHS419	Thủy công	2									2	
II.5	Đồ án tốt nghiệp	Graduation thesis			7										7
II.6	Kiến thức tự chọn	Selectives			24										
1	Thủy điện	Hydropower	CEHS418	Thủy điện và năng lượng tái tạo	3									3	
2	Máy bơm và trạm bơm	Pump and Pumping Stations	PSD448	Kỹ thuật hạ tầng và phát triển nông thôn	3									3	
3	Chinh trị sông và bờ biển	River and Coastal Training	RCTR316		3									3	
4	Thiết kế đê và công trình bảo vệ bờ	Design of Dikes and Shore Protection Structures	CEHS448	Thủy công	3									3	
5	Kiến trúc công trình	Engineering Architecture	ART336	Đồ họa kỹ thuật	3								3		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ - NGÀNH KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 452/QĐ/ĐHTL của Hiệu trưởng ngày 24 tháng 05 năm 2011)

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Năm thứ 4		Năm thứ 5	
						HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9	HK10
6	Nhập môn kỹ thuật xây dựng công trình cầu đường	Introduction to Construction Technical Bridge - Road Engineering	CETT418	Công trình giao thông	4							4			
7	AutoCad	Autocad	DRAW418	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	2									2	
8	Dẫn dòng thi công và công tác hố móng	Rivers Diversion and Foundation Works	CET467	Công nghệ và quản lý xây dựng	2									2	
9	Đồ án dẫn dòng thi công và công tác hố móng	Project of Rivers Diversion and Foundation Works	CET467a	Công nghệ và quản lý xây dựng	1									1	
Tổng cộng (I + II)		Total			146	17	16	15	15	15	15	16	17	13	7

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG KHOA